

Bản án số: 275/2024/HSPT

Ngày: 24/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Trương Công Thi**

Các thẩm phán: ông **Lê Tự**

ông **Trần Đức Kiên**

- Thư ký phiên tòa: bà **Đặng Ngọc Gia Linh**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Đoàn Minh Lộc**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Võ Quang S về tội “*Cướp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Quang S (Tên gọi khác: L), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1996 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Văn B; con bà: Đặng Thị M; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến ngày 27/5/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giam để bắt buộc chữa bệnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 23/12/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Q; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Võ Quang S: Luật sư Trần Quang H - Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số B L, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 25/01/2021, anh Phan Duy T, là nhân viên lái xe cho hãng T2 điều khiển xe Taxi Sun, biển kiểm soát 76A-082.91 dừng trước quán C thuộc thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi để đón khách. Cùng lúc này, bị cáo Võ Quang S sau khi chơi game tại quán Internet gần đó đi ra thì nhìn thấy chiếc xe Taxi của anh T. Bị cáo S đến mở cửa sau chiếc xe taxi bước vào ngồi bên trong rồi đóng cửa lại. Thấy bị cáo S vào xe ngồi, anh T hỏi: “*Em đi đâu anh chở đi*”, bị cáo S trả lời “*Đi B*”. Nghe xong, anh T điều khiển xe taxi chở bị cáo S đi theo tuyến đường V đến ngã tư gần trụ sở Ngân hàng TMCP N, Chi nhánh D (V) đóng tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Lúc này, bị cáo S nói với anh T chở bị cáo quay lại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; anh T làm theo yêu cầu của bị cáo S và điều khiển xe quay lại chạy về hướng khu đô thị V, khi đến thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo S yêu cầu anh T dừng xe để nói chuyện, anh T chạy thêm một đoạn đến gần quán C1 thì dừng xe lại, yêu cầu bị cáo thanh toán tiền dịch vụ vận tải hành khách. Tại đây, bị cáo Võ Quang S nói với anh T “*Mày muốn gì, mày muốn thu tiền hay không thu tiền*”, anh T trả lời “*Em đi xe thì phải trả tiền chứ anh nói gì đâu*”. Tiếp đó, bị cáo S chửi tục, nắm tay phải lại chồm người lên phía trước dùng tay đánh mạnh vào hông bên phải người anh T 04 đến 05 cái; bị đánh, anh T hoảng sợ nên mở cửa xe bỏ chạy, lúc này chiếc xe vẫn còn nổ máy. Thấy anh T rời khỏi xe, bị cáo liền nảy sinh ý định điều khiển chiếc xe bỏ trốn nhằm chiếm đoạt xe bán lấy tiền tiêu xài. Để đạt được mục đích của mình, bị cáo S chồm người, bước từ ghế sau lên ngồi trên ghế tài và điều khiển chiếc xe tẩu thoát. Anh T nhờ người dân gần đó hỗ trợ chặn chiếc xe lại và anh chạy bộ đuổi theo nhưng đuổi theo không kịp nên liền điện thoại báo cho tổng đài taxi S1 và Đoàn Công an Khu kinh tế D1 hỗ trợ truy bắt bị cáo. Khi bị cáo điều khiển xe đi đến trước UBND xã B thì bị lực lượng Công an đuổi bắt quả tang.

Kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện B, kết luận: 01 (một) xe ô tô con hiệu Hyundai, loại xe GRAND I10 Sedan 1.2MT Base, màu trắng, biển kiểm soát 76A-082.91, trị giá: 297.000.000đồng (*hai trăm chín mươi bảy triệu đồng*).

Quá trình điều tra, làm việc, xét thấy bị cáo có dấu hiệu sức khỏe tâm thần kinh không ổn định, ngày 29/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương B1 giám định tâm thần kinh đối với Võ Quang S.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 336/KL-VPYTW ngày 14/5/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương B2, kết luận:

- Về Y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Dương sự bị Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F - ICD.10);

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F43.22/F19.71-ICD.10)/HBs Ag (+).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 1041/QĐ-VKS ngày 27/5/2021 đối với Võ Quang S.

Ngày 06/9/2023, Viện Pháp y tâm thần Trung ương B2 Thông báo về kết quả điều trị đối tượng chữa bệnh bắt buộc số: 735/TB-VPYTW đối với Võ Quang S từ ngày 02/6/2021 đến ngày 06/9/2023 (thời gian bắt buộc chữa bệnh 02 năm, 03 tháng, 04 ngày).

Ngày 12/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương B1 giám định tâm thần kinh đối với Võ Quang S sau thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 877/KLBB - VPYTW ngày 24/11/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương B2, kết luận:

- Bị bệnh: Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy (F43.22/F19.71-ICD.10);

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết phải điều trị bắt buộc nữa; Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 05/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh số: 03/QĐ-VKS đối với Võ Quang S.

Ngày 15/12/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số: 06/QĐ-CSHS và Quyết định phục hồi điều tra bị can số: 08/QĐ-CSHS đối với bị can Võ Quang S.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Q đã tạm giữ các vật chứng, đồ vật, tài sản có liên quan sau:

+ 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 76A-082.91, nhãn hiệu HUYNDAI, số loại GRAND no SEDAN 1.2MT BASE, loại xe ô tô con, màu sơn trắng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng kiểm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô; 01 (một) giấy biên nhận số 5984 ngày 12/10/2020 chứng nhận

thay thế cho bản gốc giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông; 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phan Duy T.

+ Đối với số tiền 2.368.000 đồng (*hai triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

+ 01 (một) quần Jean dài, màu xanh, bên trong lưng quần có dòng chữ in hoa TOMMY; 01 (một) áo thun màu đỏ, ngắn tay; phía trước áo có chữ Kappa và 01 (một) áo khoát vải dù, dài tay, màu đỏ, phía trước áo có chữ Adidas của bị cáo.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Áp dụng: Điều a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Quang S phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Võ Quang S 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 23/12/2023) nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến ngày 27/5/2021.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 4 năm 2024, bị cáo Võ Quang S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Quang S giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng, Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung, sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, đối với thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh, đề nghị Hội đồng xét xử trừ vào thời gian thi hành án phạt tù cho bị cáo theo quy định tại khoản 3, Điều 49 Bộ luật hình sự.

Lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo như sau: Thống nhất với tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế về năng lực hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm q, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Võ Quang S thống nhất với lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 4 năm 2024, bị cáo Võ Quang S2 đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, trong thời hạn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Bản án hình sự sơ thẩm được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về tính chất hành vi, hậu quả phạm tội:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Quang S đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài cho bản thân, vào ngày 25/01/2021, bị cáo Võ Quang S đã có hành vi dùng vũ lực (dùng tay) đánh vào người anh Phan Duy T là tài xế xe taxi Sun để uy hiếp anh T, làm anh T rời khỏi chiếc xe, ngay sau đó bị cáo lái xe bỏ chạy nhằm mục đích chiếm đoạt chiếc xe ô tô biển kiểm soát 76A-082.91 của hãng T2 do anh T đang quản lý, sử dụng; giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết quả định giá là 297.000.000 đồng (*hai trăm chín mươi bảy triệu đồng*).

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Võ Quang S phạm tội “*Cướp tài sản*”, xử phạt: Võ Quang S 12 (Mười hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Quang S, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 12 đến 20 năm tù, mặc dù thời điểm phạm tội theo kết quả giám định tư pháp về tâm thần trong và sau khi gây án, bị cáo bị rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy nên bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng nguyên nhân là do bị cáo sử dụng ma túy nên không được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, Điều 51 Bộ luật hình sự, về nhân thân năm 1920 đã bị Công an xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt “Cảnh cáo” về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội (Võ T1) là người có công cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ.

Với những phân tích nêu trên, tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có căn cứ để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên hệ đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Quang S.

[3]. Xem xét thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tại Bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hồ sơ vụ án, bị cáo Võ Quang S bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 1041/QĐ-VKS ngày 27/5/2021. Tại Thông báo về kết quả điều trị đối tượng chữa bệnh bắt buộc số 735/TB-VPYTW ngày 06/9/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương B2 đối với Võ Quang S, từ ngày 02/6/2021 đến ngày 06/9/2023 (là 02 năm, 03 tháng 04 ngày). Như vậy, thời gian từ sau ngày Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (ngày 27/5/2021) thì từ ngày 28/5/2021 đến ngày 06/9/2023 (là 02 năm, 03 tháng 08 ngày) bị cáo Võ Q bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Đây là thời gian Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi áp dụng biện pháp tư pháp bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại khoản 2, Điều 447 Bộ luật tố tụng hình sự; tại khoản 3, Điều 49 Bộ luật hình sự quy định như sau: “*Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù*”.

Tuy nhiên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không trừ lại thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo Võ Q là thiếu sót, gây bất lợi cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa phần Quyết định về thời hạn chấp hành hình phạt đối với bị cáo S. Yêu cầu Hội đồng xét xử sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Quang S, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 09/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đối với bị cáo.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Quang S 12 (Mười hai) năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”.

3. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 49 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Võ Quang S tính từ ngày 23/12/2023, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/01/2021 cho đến ngày 27/5/2021 và được trừ thời gian áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 28/5/2021 đến ngày 06/9/2023.

4. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2, Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Võ Quang S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí sơ thẩm, xử lý vật chứng, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi